

Bản án số: 09/2022/HSST

Ngày: 22 -4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH TỈNH HÀ TĨNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn NH

2. Bà Lê Thị Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Thạch, Thư Ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Huy, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2022/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/XXHSST – HS, ngày 08/4/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Xuân P**; tên gọi khác: Không; giới tính: N

Sinh ngày 20 tháng 8 năm 2003, tại xã Z, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn TT, xã Z, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ: Không; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; họ và tên cha: Đặng Xuân D, sinh năm: 1978; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị D1, sinh năm: 1975; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Bị cáo Đặng Xuân P có 02 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản” và hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, cụ thể:

- Ngày 27/10/2021, Đặng Xuân P bị Ủy ban nhân dân xã Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng.

- Ngày 10/11/2021, Đặng Xuân P bị Ủy ban nhân dân xã Kỳ Khang, huyện Kỳ Anh ra Quyết định số 121 áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời gian 03 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Z, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 28/12/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Trinh T, sinh năm 1951, nơi cư trú: Thôn S, xã Z, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Ngư nghiệp(Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Nhật N, sinh năm 2006, nơi cư trú: Thôn TT, xã Z, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng(Có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị D2, sinh năm 1975, nơi cư trú: Thôn TT, xã Z, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng(Có mặt).

3. Ông Lê Quốc H, sinh năm 1990, nơi cư trú: Thôn HB, xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Kinh doanh(Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp:

Bà Phạm Thị H1; nghề nghiệp: Phó bí thư Đoàn xã Z, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh là người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Nhật N(Vắng mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Bà Trương Thị T1, sinh năm 1951, nơi cư trú: Thôn S, xã Z, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng(Vắng mặt).

Người chứng kiến:

Bà Đặng Thị C, sinh năm 1973; nơi cư trú: Xã Z, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

Bà Hoàng Thị H2, sinh ngày 26/5/2003; nơi cư trú: Xã Z, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội D2 vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 05/12/2021, Đặng Xuân P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu VIETTHAI màu xanh trắng, biển kiểm soát: 38AK-02398 (xe thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị D2, là mẹ của P) chở Nguyễn Nhật N (sinh năm 2006, trú tại Thôn TT, xã Z, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) đến nhà của ông ngoại là Nguyễn Trinh T (sinh năm 1951, trú tại thôn S, xã Z, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) để làm lưới đánh cá. Khi

đến nơi ông T đi vắng, chỉ có bà Trương Thị T1 (vợ ông T) ở nhà. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, trong lúc đang ngồi làm lưới đánh cá Đặng Xuân P phát hiện 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A màu xanh của ông Nguyễn Trinh T để ở trên giường đặt ngoài sân, nên P nảy sinh ý định lấy trộm. Lợi dụng lúc bà Trương Thị T1 không để ý, Đặng Xuân P đi đến vị trí chiếc giường lấy trộm chiếc điện thoại rồi đưa cho Nguyễn Nhật N cất dấu vào người. Để tránh bị phát hiện, Nguyễn Nhật N điều khiển xe máy biển kiểm soát 38AK-02398 mang theo chiếc điện thoại lấy trộm được đi về nhà của mình trước, còn P tiếp tục ở lại nhà ông T làm lưới đánh cá. Sau đó, Đặng Xuân P đi bộ đến nhà của Nguyễn Nhật N rồi cả hai điều khiển xe máy biển kiểm soát 38AK-02398 đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại của anh Lê Quốc H (sinh năm 1990, trú tại thôn Hòa Bình, xã Kỳ Phong, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh) bán cho anh H chiếc điện thoại Redmi 9A màu đen lấy trộm được của ông T với giá 1.200.000 đồng. Sau khi bán được điện thoại, trên đường về đến xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, Đặng Xuân P mua 150.000 đồng tiền ma túy của một N thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) và mua 150.000 đồng đồ ăn rồi cùng với Nguyễn Nhật N ra bờ biển xã Kỳ Khang ăn uống và sử dụng ma túy, số tiền còn lại P đánh rơi mất.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 46/HĐĐG ngày 23/12/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kỳ Anh kết luận: 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi 9A màu xanh (đã qua sử dụng) tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá trị là 1.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Anh đã thu giữ các vật chứng gồm:

01 điện thoại nhãn hiệu Redmi 9A, vỏ ốp màu xanh, số Emei1: 869511055987529/78; Emei 2: 869511055987537/78, do anh Lê Quốc H giao nộp;

01 xe mô tô nhãn hiệu VIETTHAI, biển kiểm soát: 38AK-02398, màu xanh, thu giữ của chị Nguyễn Thị D2.

Hiện nay, chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi 9A đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Trinh T; còn xe mô tô biển kiểm soát 38AK-02398 trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị D2

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội D2 bản Cáo trạng.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT- VKSKA ngày 03 tháng 3 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Đặng Xuân P về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đặng Xuân P từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 -12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo, buộc Đặng Xuân P phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) áp phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội D2 vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội D2 bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 16 giờ ngày 05/12/2021, tại nhà ở của ông Nguyễn Trinh T (ở thôn S, xã Z, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh), lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, Đặng Xuân P cùng với Nguyễn Nhật N đã lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A màu xanh của ông T, trị giá 1.500.000 đồng. Sau khi lấy trộm được tài sản, Đặng Xuân P và Nguyễn Nhật N mang đến bán cho anh Lê Quốc H với giá 1.200.000 đồng. Số tiền trên cả hai sử dụng 300.000 đồng tiêu xài cá nhân, số còn lại đánh rơi mất.

Mặc dù tổng số tiền bị cáo Đặng Xuân P chiếm đoạt của ông Nguyễn Trinh T dưới 2.000.000 đồng, nhưng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản lần này bị cáo Đặng Xuân P đang có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

Hành vi của Đặng Xuân P cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự .

[3]. Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Đặng Xuân P là đối tượng có lối sống buông thả, ăn chơi, không chịu khó làm ăn, bị cáo đã có 02 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản” và hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường kỷ cương pháp luật Nhà nước, bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự, trị an trên địa bàn khu dân cư. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo Đặng Xuân P là người khởi xướng và thực hành tích cực. Ngoài ra, Nguyễn Nhật N là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với Đặng Xuân P, tuy nhiên Nguyễn Nhật N chưa có tiền án, tiền sự, trị giá tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nên hành vi của N không cấu thành tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về giảm nhẹ: Bị cáo Đặng Xuân P được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*”; “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”; “*Thành khẩn khai báo*” và “*Bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*” được quy định tại điểm b, điểm i, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo, NH dù xem xét đến đâu thì cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định

[4]. Đối với các vấn đề liên quan:

Trong vụ án này, anh Lê Quốc H là người đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A do Đặng Xuân P trộm cắp, tuy nhiên khi mua anh H không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Nhật N tham gia trộm cắp tài sản cùng Đặng Xuân P, NH hành vi của Nguyễn Nhật N không cấu thành tội phạm. Vì vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Anh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Đối với lời khai của Đặng Xuân P về việc mua ma túy với số tiền 150.000 đồng về sử dụng vào ngày 05/12/2021, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của N thanh niên đã bán ma túy cho P, nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu VIETTHAI, biển kiểm soát 38AK-02398 của chị Nguyễn Thị D2, thời điểm Đặng Xuân P sử dụng xe đi trộm cắp tài sản và mang tài sản trộm cắp đi bán, chị D2 không biết mục đích P sử dụng xe để đi làm gì, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Anh trả lại chiếc xe trên cho chị D2 là có căn cứ.

[5]. Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Anh đã thu giữ, trả lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi 9A cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Trinh T; còn xe mô tô biển kiểm soát 38AK-02398 trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị D2, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Trinh T đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự; còn anh Lê Quốc H yêu cầu bị cáo Đặng Xuân P bồi thường số tiền 1.200.000 đồng, nay bị cáo Đặng Xuân P đã bồi thường đầy đủ nên anh H không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo Đặng Xuân P phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 -12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Đặng Xuân P phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt Đặng Xuân P 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

- Về án phí: Buộc Đặng Xuân P phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Phòng GĐKT;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- Phòng PC10;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam;
- CA huyện Kỳ Anh;
- VKSND huyện Kỳ Anh;
- THA dân sự;
- THA hình sự;
- Những người TGT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Xuân Hoàng

